



BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần



- ◆ Cục Phòng vệ thương mại thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bàn, ghế có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa



- ◆ Tình hình xuất khẩu mặt hàng thép tấm không gỉ dạng tấm và dải vào thị trường Hoa Kỳ

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Số 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội

www.trav.gov.vn; E-mail: ciew@moit.gov.vn



NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- ◆ Cục Phòng vệ thương mại thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bàn, ghế có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa 3
- ◆ Ca-na-đa kết luận doanh nghiệp xuất khẩu dây đai thép Việt Nam không bán phá giá 4

TIN NƯỚC NGOÀI

- ◆ Tình hình ván ép của In-đô-nê-xi-a tại thị trường Nhật Bản 5
- ◆ Ngành công nghiệp châu Âu đối mặt với nhiều áp lực 7
- ◆ Mê-hi-cô khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với thịt lợn nhập khẩu từ Hoa Kỳ 8
- ◆ Đài Loan (Trung Quốc) khởi xướng điều tra chống bán phá giá sản phẩm thép nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc 9
- ◆ Ấn Độ khẳng định không bán phá giá gạo xuất khẩu sang Hoa Kỳ 10
- ◆ Ca-na-đa gia hạn lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với thép tấm cán nóng từ nhiều quốc gia 11
- ◆ Ngành xi măng Đài Loan (Trung Quốc) đối diện thách thức từ nhập khẩu gia tăng 12
- ◆ Ấn Độ dỡ bỏ thuế chống bán phá giá đối với hóa chất nhập khẩu từ Trung Quốc 13
- ◆ Căng thẳng giữa Trung Quốc và châu Âu leo thang 14

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- ◆ Tình hình xuất khẩu mặt hàng thép tấm không gỉ dạng tấm và dải vào thị trường Hoa Kỳ 15

Cục Phòng vệ thương mại thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ yêu cầu rà soát biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bàn, ghế có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, căn cứ quy định tại Điều 51 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại (Nghị định số 86/2025/NĐ-CP), Cục Phòng vệ thương mại (Cơ quan điều tra) thông báo tiếp nhận hồ sơ rà soát theo yêu cầu của bên liên quan về việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bàn, ghế có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.



Theo quyết định số 235/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với một số sản phẩm bàn, ghế từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và chấm dứt điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bàn, ghế từ Ma-lai-xi-a, thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bàn, ghế có xuất xứ từ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa có hiệu lực trong vòng 5 năm kể từ ngày 13 tháng 2 năm 2023. Định kỳ hàng năm, mức thuế này có thể được rà soát để điều chỉnh theo yêu cầu của bên liên quan.

Các bên liên quan theo quy định tại Điều 56 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP có quyền nộp hồ sơ yêu cầu rà soát. Hồ sơ yêu cầu rà soát phải bao gồm đầy đủ các thông tin tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Nghị định số 86/2025/NĐ-CP.

Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất là **ngày 11 tháng 01 năm 2026**.

Hồ sơ yêu cầu rà soát đề nghị gửi về Cơ quan điều tra theo địa chỉ dưới đây:

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương.

54 Hai Bà Trưng – phường Cửa Nam – Hà Nội.

Ca-na-đa kết luận doanh nghiệp xuất khẩu dây đai thép Việt Nam không bán phá giá

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, Cơ quan dịch vụ biên giới Ca-na-đa (CBSA) ban hành quyết định cuối cùng đối với vụ việc điều tra chống bán phá giá (CBPG) đối với mặt hàng dây đai thép nhập khẩu từ một số quốc gia, trong đó có Việt Nam. Đối với doanh nghiệp Việt Nam duy nhất đang xuất khẩu



sản phẩm này sang Ca-na-đa và tham gia vụ việc lần này, CBSA xác định không tồn tại hành vi bán phá giá đối với mặt hàng dây đai thép nên không bị áp thuế CBPG. Đối với các doanh nghiệp khác của Việt Nam, mức thuế là 25,3% dựa trên thông tin sẵn có.

Tuy nhiên, CBSA kết luận rằng dây đai thép từ các nhà xuất khẩu và quốc gia khác vẫn có hành vi bán phá giá (mức thuế CBPG lên đến 47,9%), đồng thời xác định hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc được trợ cấp (mức thuế trợ cấp là 0,44 CNY/KG). Vụ việc vẫn đang được Tòa án Thương mại Quốc tế Ca-na-đa (CITT) xem xét mức độ thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước, với quyết định dự kiến ban hành trước ngày 14 tháng 01 năm 2026.

Thông tin chi tiết bổ sung về các cuộc điều tra này được nêu trong Bản tuyên bố lý do (Statement of Reasons), dự kiến sẽ được công bố trong vòng 15 ngày.

Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Xử lý phòng vệ thương mại nước ngoài, Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Hà Nội,

Email: kiennh@moit.gov.vn, ngocny@moit.gov.vn

(Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Hoàng Kiên. Di động: 094.261.3889).

Tình hình ván ép của In-đô-nê-xi-a tại thị trường Nhật Bản



Theo Nhật báo ngành gỗ (Japan Lumber Reports - JLR), giá ván ép In-đô-nê-xi-a, bao gồm cả loại gỗ tự nhiên và loại kết hợp với falcata, tiếp tục duy trì ổn định tại thị trường Nhật Bản. Nguyên nhân chính là do giá gỗ tròn tăng cao bởi nguồn cung hạn chế, đặc biệt đối với loại ván ép mỏng vốn cần gỗ nguyên liệu chất lượng cao. Theo JLR, giá của ván ép có xuất xứ In-đô-nê-xi-a hiện khoảng 970 USD/m³ cho loại dày 2,4mm, 880 USD cho loại 3,7mm và 850 USD cho loại 5,2mm, tất cả theo điều kiện C&F. So với tháng trước, giá vẫn giữ nguyên: 600–610 USD/m³ cho ván ép phủ sơn dùng trong cấp pha, 500–510 USD cho loại tiêu chuẩn và 510–520 USD cho loại kết cấu.

Hiện nay, trong ngành xây dựng tại Nhật Bản, ván ép phủ sơn dày 12mm được giao dịch ở mức 1.800–1.850 yên mỗi tấm, trong khi loại tiêu chuẩn và kết cấu khoảng 1.550 yên. Giá ván ép tiêu chuẩn cũng ổn định, với loại 2,5mm khoảng 780 yên, 4mm khoảng 930 yên và 5,5mm khoảng 1.100 yên mỗi tấm. Nhu cầu trong nước tăng lên vào mùa thu, đặc biệt từ các nhà máy gia công sẵn, khiến sản lượng giao hàng nội địa cải thiện. Các sản phẩm gỗ như thanh tuyệt tùng vuông 90mm và gỗ bách cũng khan hiếm, buộc nhà sản xuất phải giữ giá cao khi làm việc với các công ty xây dựng lớn.

Bên cạnh đó, xuất khẩu gỗ của Nhật Bản sang Hoa Kỳ năm trước đạt 5,6 tỷ yên, với tuyệt tùng chiếm gần một nửa. Tuy

nhiên, các sản phẩm này hiện chịu mức thuế nhập khẩu từ 10% đến 15% do chính sách mới của Hoa Kỳ, gây áp lực lớn lên lợi nhuận của các nhà máy gỗ. Thị trường Hoa Kỳ hiện dư cung do mua hàng gấp rút trước khi tăng thuế, cộng thêm mùa đông vốn là thời kỳ nhu cầu thấp, khiến triển vọng phục hồi chỉ có thể diễn ra vào mùa xuân.

Đối với ngành ván ép, ngoài In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a là hai nguồn cung lớn cho Nhật Bản. Tuy nhiên, đây là nhóm sản phẩm thường xuyên đối mặt với các biện pháp PVTM do giá cạnh tranh và khối lượng xuất khẩu tăng nhanh. Việc duy trì giá ổn định như trường hợp In-đô-nê-xi-a tại Nhật Bản cho thấy vai trò quan trọng

của việc quản lý nguồn nguyên liệu, minh bạch chuỗi cung ứng và chủ động ứng phó với các rào cản thương mại.

Giá ván ép In-đô-nê-xi-a ổn định tại Nhật Bản phản ánh xu hướng thị trường gỗ toàn cầu: nguồn cung hạn chế, nhu cầu xây dựng tăng, nhưng đồng thời chịu sức ép từ các chính sách thương mại quốc tế. Với các doanh nghiệp Việt Nam, việc nắm bắt thông tin thị trường, kết hợp với chiến lược phòng vệ thương mại hiệu quả, sẽ là chìa khóa để đạt mục tiêu xuất khẩu và duy trì vị thế cạnh tranh.

*Tổng hợp từ Sarawak Tribune
(sarawaktribune.com)*



Ngành công nghiệp châu Âu đối mặt với nhiều áp lực

Ngành công nghiệp châu Âu, đặc biệt là hóa chất và vật liệu, đang phải đối mặt với nhiều sức ép đồng thời từ thị trường quốc tế. Một trong những vấn đề nổi bật là tình trạng bán phá giá từ Trung Quốc. Các doanh nghiệp Trung Quốc đang xuất khẩu nhiều sản phẩm với giá thấp, tạo ra sự cạnh tranh gay gắt và làm dấy lên lo ngại về tính công bằng trong thương mại toàn cầu. Đây không chỉ là thách thức đối với một công ty riêng lẻ mà là vấn đề chung của toàn bộ ngành công nghiệp châu Âu.

Song song với đó, thuế các-bon của Liên minh châu Âu (EU) đang trở thành gánh nặng chi phí cho các doanh nghiệp sản xuất. Chính sách này được thiết kế để giảm phát thải khí nhà kính, nhưng lại khiến các ngành sử dụng nhiều năng lượng – như hóa chất, thép, xi măng – phải chịu chi phí cao hơn. Trong khi các doanh nghiệp châu Âu phải tuân thủ quy định nghiêm ngặt, nhiều đối thủ từ các quốc gia khác lại không bị ràng buộc, dẫn đến nguy cơ mất lợi thế cạnh tranh.

Một xu hướng khác đang nổi lên là chống toàn cầu hóa. Các chính sách bảo hộ

thương mại, hạn chế đầu tư xuyên biên giới và ưu tiên sản xuất nội địa đang lan rộng ở nhiều quốc gia. Điều này gây khó khăn cho các tập đoàn đa quốc gia vốn phụ thuộc vào chuỗi cung ứng toàn cầu và hợp tác quốc tế. Nếu xu hướng này tiếp tục, nó có thể làm suy yếu khả năng đổi mới, giảm hiệu quả sản xuất và hạn chế sự phát triển của các ngành công nghiệp có tính toàn cầu cao.

Trong bối cảnh đó, nhiều doanh nghiệp châu Âu đang tìm cách tái cấu trúc chiến lược, tập trung vào đổi mới công nghệ, phát triển bền vững và đa dạng hóa thị trường. Họ cũng kêu gọi chính phủ và EU có chính sách hỗ trợ mạnh mẽ hơn để bảo vệ ngành công nghiệp trước những biến động toàn cầu.

Từ các thách thức kể trên – cạnh tranh từ hàng hóa giá rẻ của Trung Quốc, chi phí gia tăng do thuế các-bon, và xu hướng chống toàn cầu hóa – đang tạo ra áp lực nặng nề cho toàn bộ ngành công nghiệp châu Âu. Đây không chỉ là câu chuyện của một doanh nghiệp, mà là bức tranh chung phản ánh sự thay đổi sâu sắc trong thương mại và kinh tế toàn cầu.

Tổng hợp The Straits Times (straitstimes.com)

Mê-hi-cô khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với thịt lợn nhập khẩu từ Hoa Kỳ

C hính phủ Mê-hi-cô thông báo khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại sản phẩm thịt lợn nhập khẩu từ Hoa Kỳ, với trọng tâm là nghi vấn bán phá giá và trợ cấp. Bộ Kinh tế Mê-hi-cô cho biết động thái này xuất phát từ lo ngại rằng các sản phẩm thịt lợn Hoa Kỳ đang được bán tại thị trường Mê-hi-cô với giá thấp hơn giá trị thực, gây ảnh hưởng đến ngành chăn nuôi trong nước.

Theo thông tin ban đầu, cuộc điều tra sẽ tập trung vào các loại thịt lợn đông lạnh và chế biến, vốn chiếm tỷ trọng lớn trong nhập khẩu từ Hoa Kỳ. Mê-hi-cô là một trong những thị trường xuất khẩu thịt lợn lớn nhất của Hoa Kỳ, và bất kỳ biện pháp phòng vệ thương mại nào cũng có thể tác động mạnh đến chuỗi cung ứng nông sản giữa hai quốc gia.

Động thái này diễn ra trong bối cảnh căng thẳng thương mại nông sản giữa Hoa Kỳ và Mê-hi-cô ngày càng gia tăng. Trước đó, Mê-hi-cô đã có những tranh chấp liên quan đến ngô biến đổi gen và các sản phẩm nông nghiệp khác. Việc mở điều tra đối với thịt lợn cho thấy Mê-hi-cô đang ngày càng sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành nông nghiệp nội địa.



Các hiệp hội chăn nuôi Mê-hi-cô hoan nghênh quyết định này, cho rằng nó sẽ giúp đảm bảo sự công bằng cho người nông dân trong nước. Ngược lại, các nhà xuất khẩu Hoa Kỳ cảnh báo rằng biện pháp này có thể làm gián đoạn thương mại song phương và gây thiệt hại cho cả hai bên.

Trong bối cảnh toàn cầu, ngành thịt lợn đang đối diện nhiều thách thức như nhu cầu biến động sau đại dịch, chi phí thức ăn chăn nuôi tăng cao, cùng với các rào cản thương mại ngày càng phức tạp. Các vụ kiện chống bán phá giá và chống trợ cấp trong lĩnh vực nông sản, đặc biệt là thịt lợn, đang có xu hướng gia tăng, phản ánh sự cạnh tranh gay gắt giữa các quốc gia sản xuất lớn.

Tổng hợp từ Reuters (reuters.com)

Đài Loan (Trung Quốc) khởi xướng điều tra chống bán phá giá sản phẩm thép nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc

Cơ quan quản lý Tài chính Đài Loan (Trung Quốc) khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép điện cán nguội, cán phẳng không định hướng nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Đây là loại thép được sử dụng rộng rãi trong sản xuất động cơ, máy biến áp, bộ điều chỉnh điện áp và công tắc điện từ.

Động thái này xuất phát từ kiến nghị của China Steel Corp (CSC) – nhà sản xuất thép lớn nhất Đài Loan (Trung Quốc) – cho rằng các nhà cung cấp từ Trung Quốc và Hàn Quốc đã có hành vi thương mại không công bằng. Cơ quan quản lý Tài chính Đài Loan (Trung Quốc) cho biết có “cơ sở hợp lý” để nghi ngờ rằng các sản phẩm nhập khẩu này đang bị bán phá giá, gây thiệt hại cho ngành thép nội địa.

Theo dữ liệu, lượng thép nhập khẩu từ hai quốc gia này đã tăng mạnh kể từ năm 2023, chiếm thị phần ngày càng lớn. Giá bán của thép nhập khẩu cũng bắt đầu thấp hơn giá thị trường trong nước, và khoảng cách giá ngày càng nới rộng. Điều này buộc các doanh nghiệp Đài Loan (Trung Quốc) phải hạ giá, song vẫn không thể bù đắp được tác

động tiêu cực, dẫn đến suy giảm sản lượng, công suất sử dụng, doanh số và lợi nhuận.

Cuộc điều tra sẽ được phối hợp với Cơ quan quản lý Kinh tế Đài Loan (Trung Quốc), cơ quan có trách nhiệm xác định mức độ thiệt hại đối với ngành công nghiệp trong vòng 40 ngày. Nếu kết quả cho thấy ngành thép nội địa bị ảnh hưởng, Cơ quan quản lý Tài chính sẽ đưa ra quyết định sơ bộ trong vòng 70 ngày, có thể áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời ngay từ giữa tháng 4 năm 2026.

Các công ty nằm trong diện bị điều tra gồm POSCO Holding Inc của Hàn Quốc, cùng bảy doanh nghiệp thép lớn của Trung Quốc như Baoshan Iron & Steel, Wuhan Iron & Steel, Beijing Shougang, và một số nhà nhập khẩu thép tại Đài Loan.

Đáng chú ý, hồi tháng 3/2025, Đài Loan (Trung Quốc) đã quyết định duy trì mức thuế chống bán phá giá 38,11% đối với thép không gỉ cán nguội từ Trung Quốc và 37,65% đối với sản phẩm tương tự từ Hàn Quốc, kéo dài thêm 5 năm đến tháng 3/2030.

Tổng hợp từ Taipei Times (taipeitimes.com)

Ấn Độ khẳng định không bán phá giá gạo xuất khẩu sang Hoa Kỳ



C hính phủ Ấn Độ vừa lên tiếng bác bỏ cáo buộc rằng các lô gạo basmati xuất khẩu sang Hoa Kỳ đang bị bán phá giá. Bộ Thương mại Ấn Độ nhấn mạnh, gạo basmati là sản phẩm cao cấp, có giá trị thương mại đặc biệt, và việc xuất khẩu sang Hoa Kỳ hoàn toàn tuân thủ các quy định quốc tế cũng như luật thương mại song phương.

Một số hiệp hội nông nghiệp và doanh nghiệp Hoa Kỳ đã bày tỏ lo ngại rằng gạo basmati nhập khẩu từ Ấn Độ đang được bán với giá thấp hơn giá trị thực, gây ảnh hưởng đến thị trường nội địa. Tuy nhiên, phía Ấn Độ khẳng định giá xuất khẩu gạo basmati phản ánh đúng chất lượng và chi phí sản xuất, đồng thời nhấn mạnh rằng sản phẩm

này vốn được định vị ở phân khúc cao cấp, khác biệt với các loại gạo thông thường.

Gạo basmati là một trong những mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Ấn Độ, với thị trường Hoa Kỳ chiếm tỷ trọng đáng kể. Trong bối cảnh thương mại toàn cầu ngày càng phức tạp, việc Hoa Kỳ xem xét khả năng áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) đối với gạo basmati có thể ảnh hưởng lớn đến nông dân và doanh nghiệp xuất khẩu của Ấn Độ.

Các chuyên gia thương mại cho rằng, vụ việc này phản ánh xu hướng gia tăng các tranh chấp thương mại trong lĩnh vực nông sản, khi các quốc gia ngày càng sử dụng công cụ PVTM để bảo vệ ngành sản xuất nội địa. Nếu Hoa Kỳ tiến hành điều tra, đây sẽ là một trong những vụ việc đáng chú ý liên quan đến sản phẩm gạo cao cấp trên thị trường quốc tế.

Ấn Độ khẳng định không có hành vi bán phá giá trong xuất khẩu gạo basmati sang Hoa Kỳ, đồng thời cảnh báo rằng bất kỳ biện pháp hạn chế nào từ phía Hoa Kỳ sẽ gây tác động tiêu cực đến thương mại song phương và chuỗi cung ứng nông sản toàn cầu.

Tổng hợp từ Reuters (reuters.com)

Ca-na-đa gia hạn lệnh áp thuế chống bán phá giá đối với thép tấm cán nóng từ nhiều quốc gia



Tòa án Thương mại Quốc tế Ca-na-đa (CITT) vừa thông báo tiếp tục duy trì lệnh áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với thép tấm các-bon cán nóng nhập khẩu từ Bra-xin, Đan Mạch, In-đô-nê-xi-a, Ý, Nhật Bản và Hàn Quốc. Quyết định này được đưa ra sau khi CITT kết luận rằng việc dỡ bỏ lệnh áp thuế có thể dẫn đến tái diễn tình trạng bán phá giá và trợ cấp, gây thiệt hại nghiêm trọng cho ngành sản xuất thép nội địa của Ca-na-đa.

Theo thông báo, lệnh áp thuế sẽ tiếp tục có hiệu lực nhằm bảo vệ các nhà sản xuất thép trong nước trước sự cạnh tranh không công bằng từ các sản phẩm nhập khẩu giá rẻ. Thép tấm cán nóng là nguyên liệu quan trọng trong nhiều ngành công nghiệp, bao gồm xây dựng, sản xuất ô tô, đóng tàu và chế tạo máy móc. Do đó, bất kỳ biến động nào về giá và nguồn cung đều có thể tác động lớn đến chuỗi sản xuất của Ca-na-đa.

Đây không phải lần đầu Ca-na-đa áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm thép. Trong những năm gần đây, Ca-na-đa đã nhiều lần tiến hành điều tra và áp thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép từ nhiều quốc gia, phản ánh xu hướng gia tăng các vụ kiện PVTM trong ngành thép toàn cầu. Các quốc gia sản xuất lớn như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Bra-xin thường xuyên bị nhắm đến do khối lượng xuất khẩu lớn và giá bán thấp hơn giá trị thị trường.

Tổng hợp từ Tòa án Thương mại Quốc tế Ca-na-đa (canada.ca)

Ngành xi măng Đài Loan (Trung Quốc) đối diện thách thức từ nhập khẩu gia tăng

Ngành xi măng Đài Loan (Trung Quốc) đang đứng trước sức ép lớn khi lượng xi măng và clinker nhập khẩu từ các quốc gia như Nhật Bản, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam ngày càng tăng. Xu hướng này không chỉ ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nội địa mà còn đặt ra nguy cơ về việc làm và sự ổn định của toàn ngành.

Các chuyên gia trong ngành cảnh báo rằng, nếu không có biện pháp kiểm soát phù hợp, Đài Loan (Trung Quốc) có thể trở thành “bãi đổ” cho lượng xi măng dư thừa từ các thị trường nước ngoài. Điều này sẽ gây ra tình trạng bán phá giá, làm suy giảm giá bán trong nước và khiến các nhà sản xuất nội địa khó duy trì hoạt động bền vững.

Ngoài yếu tố kinh tế, vấn đề môi trường cũng được đặt ra. Việc gia tăng nhập khẩu xi măng đồng nghĩa với việc gia tăng dấu các-bon, bởi sản phẩm nhập khẩu thường không tuân thủ các tiêu chuẩn kiểm chứng phát thải nghiêm ngặt như tại Đài Loan (Trung Quốc). Hiện nay, các nhà sản xuất tại Đài Loan (Trung Quốc) phải áp dụng phương pháp tính “tổng phát thải” được

kiểm chứng bởi bên thứ ba, trong khi nhiều nhà xuất khẩu khu vực lại sử dụng cách tính “phát thải ròng”, vốn cho phép trừ đi lượng khí thải tránh được nhờ xử lý chất thải. Sự khác biệt này tạo ra bất bình đẳng trong cạnh tranh.

Ngành xi măng Đài Loan (Trung Quốc) kêu gọi chính phủ áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại mạnh mẽ hơn, bao gồm: (i) rà soát và điều chỉnh chính sách thuế nhập khẩu, tránh tình trạng “thuế bằng 0” đối với xi măng ngoại; (ii) áp dụng tiêu chuẩn xác minh các-bon thống nhất cho cả sản phẩm nội địa và nhập khẩu; (iii) duy trì và mở rộng các biện pháp chống bán phá giá đối với những nguồn cung có dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh.

Thách thức từ nhập khẩu xi măng gia tăng không chỉ là vấn đề của một doanh nghiệp riêng lẻ, mà là mối lo chung của toàn ngành xi măng Đài Loan (Trung Quốc). Việc sử dụng hiệu quả các công cụ PVTM và chính sách môi trường đồng bộ sẽ là chìa khóa để bảo vệ ngành sản xuất nội địa, đảm bảo công bằng thương mại và phát triển bền vững.

Tổng hợp từ Global Cement (globalcement.com)

Ấn Độ dỡ bỏ thuế chống bán phá giá đối với hóa chất nhập khẩu từ Trung Quốc

Bộ Tài chính Ấn Độ vừa thông báo quyết định chấm dứt áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm titan dioxide nhập khẩu từ Trung Quốc. Đây là loại hóa chất quan trọng được sử dụng rộng rãi trong ngành sơn, nhựa, giấy và nhiều lĩnh vực công nghiệp khác.

Quyết định này được đưa ra sau khi cơ quan chức năng Ấn Độ tiến hành rà soát và kết luận rằng việc duy trì thuế chống bán phá giá không còn cần thiết trong bối cảnh hiện tại. Trước đó, các biện pháp phòng vệ thương mại đã được áp dụng nhằm bảo vệ các nhà sản xuất nội địa trước nguy cơ cạnh tranh không lành mạnh từ hàng nhập khẩu giá rẻ.



Việc dỡ bỏ thuế chống bán phá giá có thể giúp giảm chi phí nguyên liệu cho các ngành công nghiệp sử dụng hóa chất titan dioxide, đặc biệt là ngành sơn và chất phủ vốn đang tăng trưởng mạnh tại Ấn Độ. Tuy nhiên, động thái này cũng làm dấy lên lo ngại rằng các doanh nghiệp sản xuất trong nước sẽ phải đối mặt với áp lực cạnh tranh lớn hơn từ các nhà cung cấp Trung Quốc.

Trong bối cảnh toàn cầu, hóa chất titan dioxide là một trong những sản phẩm thường xuyên nằm trong danh sách bị điều tra phòng vệ thương mại, do khối lượng xuất khẩu lớn và giá bán biến động mạnh. Quyết định của Ấn Độ phản ánh sự cân nhắc giữa bảo vệ ngành sản xuất nội địa và đảm bảo nguồn cung ổn định, giá cả hợp lý cho các ngành công nghiệp hạ nguồn.

Tổng hợp từ European Coatings (european-coatings.com)

Căng thẳng giữa Trung Quốc và châu Âu leo thang

Căng thẳng thương mại giữa EU và Trung Quốc đang gia tăng trong bối cảnh Trung Quốc phản đối chính sách thuế từ EU, đồng thời áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thịt lợn và phụ phẩm từ EU.

Bộ Thương mại Trung Quốc vừa công bố quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với thịt lợn và các sản phẩm phụ từ lợn nhập khẩu từ EU, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2025. Mức thuế dao động từ 4,9% đến 19,8% đối với các công ty EU và sẽ được duy trì trong vòng 5 năm.

Vụ việc được khởi xướng từ tháng 6 năm 2024 theo đề nghị của Hiệp hội Chăn nuôi Động vật Trung Quốc. Bộ Thương mại cho biết quá trình điều tra được tiến hành theo đúng luật pháp và quy định, tham vấn rộng rãi các bên liên quan để đảm bảo quyền lợi của tất cả các bên, và cuối cùng đưa ra kết luận khách quan, công bằng. Kết quả cho thấy các sản phẩm thịt lợn và phụ phẩm từ EU đã bị bán phá giá, gây tổn hại đáng kể cho ngành chăn nuôi trong nước.

Tuy nhiên, Trung Quốc cũng khẳng định Tây Ban Nha vẫn giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong thương mại thịt lợn với nước này. Tây Ban Nha hiện là quốc gia xuất khẩu



thịt lợn lớn nhất sang Trung Quốc, chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng lượng nhập khẩu. Điều này cho thấy, dù áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thịt lợn nhập khẩu từ EU, Trung Quốc vẫn muốn duy trì quan hệ thương mại ổn định với các nhà cung cấp chủ lực để đảm bảo nguồn cung thiết yếu cho nhu cầu nội địa.

Các chuyên gia thương mại nhận định, động thái này phản ánh chiến lược kép của Trung Quốc: vừa gây sức ép chính trị đối với EU, vừa bảo vệ lợi ích kinh tế nội địa. Trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng thịt lợn tại Trung Quốc vẫn ở mức cao, việc duy trì nhập khẩu từ Tây Ban Nha và đồng thời áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với toàn khối EU được coi là biện pháp cân bằng để vừa đảm bảo nguồn cung, vừa bảo vệ ngành chăn nuôi trong nước.

Tổng hợp từ Tân Hoa Xã (news.cn)

Tình hình xuất khẩu mặt hàng thép tấm không gỉ dạng tấm và dải vào thị trường Hoa Kỳ

1. Mô tả mặt hàng thép tấm không gỉ dạng tấm và dải

Thép tấm không gỉ dạng tấm và dải (stainless steel sheets and strips) là nhóm sản phẩm thép hợp kim có hàm lượng crom tối thiểu 10,5% và thường được bổ sung niken, molybden hoặc các nguyên tố khác nhằm tăng khả năng chống ăn mòn, độ bền cơ học và tính ổn định khi làm việc trong môi trường nhiệt độ cao. Sản phẩm được sản xuất thông qua quy trình cán nóng hoặc cán nguội, sau đó được xử lý bề mặt bằng các phương pháp như ủ, tẩy gỉ, đánh bóng hoặc phủ hoàn thiện để đạt chất lượng bề mặt theo yêu cầu sử dụng.

Tấm thép không gỉ thường có độ dày từ vài milimét trở lên và được cắt thành các kích thước lớn phục vụ các ngành công nghiệp chế tạo, kết cấu, bồn chứa, thiết bị hóa chất và xây dựng. Trong khi đó, dải thép không gỉ có độ dày mỏng hơn, bề rộng nhỏ hơn và thường được cuộn lại, sử dụng phổ biến trong sản xuất gia dụng, linh kiện điện – điện tử, thiết bị y tế, ô tô và các ứng dụng yêu cầu độ chính xác cao. Tùy theo mác thép (như series 200, 300, 400) và tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan, sản phẩm có thể

đạt các đặc tính nổi bật như độ cứng cao, khả năng định hình tốt, khả năng chịu ăn mòn trong môi trường nước biển hoặc hóa chất loãng, cũng như độ bóng bề mặt phù hợp cho mục đích thẩm mỹ. Nhờ sự kết hợp giữa tính năng vượt trội và độ bền lâu dài, thép tấm không gỉ dạng tấm và dải được xem là vật liệu chủ lực trong nhiều lĩnh vực công nghiệp và đời sống, đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trong nước và quốc tế.

Quy trình sản xuất thép tấm không gỉ dạng tấm và dải

Quy trình sản xuất thép tấm không gỉ dạng tấm và dải là một chuỗi công nghệ phức tạp và đòi hỏi kiểm soát chất lượng chặt chẽ từ khâu luyện kim đến hoàn thiện bề mặt nhằm tạo ra sản phẩm có khả năng chống ăn mòn, độ bền cơ học cao và đặc tính thẩm mỹ theo yêu cầu. Trước tiên, nguyên liệu đầu vào bao gồm thép phế liệu chất lượng cao, ferrochrome, ferronickel, ferromolybden và một số nguyên tố hợp kim khác được phối trộn theo tỷ lệ tiêu chuẩn rồi đưa vào lò điện hồ quang hoặc lò cảm ứng để nung chảy. Trong giai đoạn luyện, thép lỏng được tinh luyện ở lò AOD hoặc VOD nhằm giảm hàm lượng carbon,

lưu huỳnh, nitơ và oxy, đồng thời điều chỉnh thành phần hóa học để đạt mức thép mong muốn như series 200, 300 hoặc 400.

Sau đó, thép lỏng được đúc liên tục thành phiến tấm (slab) có kích thước lớn, sau đó được đưa qua dây chuyền cán nóng ở nhiệt độ khoảng 1.100–1.200°C để giảm độ dày và tạo cấu trúc tinh thể đồng đều. Khi hoàn tất cán nóng, sản phẩm được làm nguội, tẩy gỉ bề mặt bằng phương pháp pickling nhằm loại bỏ lớp oxide hình thành trong quá trình cán. Từ đây, thép có thể được sử dụng làm tấm cán nóng hoặc tiếp tục đưa vào dây chuyền cán nguội nếu yêu cầu độ dày mỏng hơn, độ phẳng cao hơn và bề mặt tinh xảo hơn. Công đoạn cán nguội diễn ra ở nhiệt độ phòng, chịu sự kiểm soát nghiêm ngặt về lực cán, tốc độ và độ nén để đạt độ chính xác kích thước cao.

Sau đó, thép được ủ mềm trong môi trường bảo vệ để phục hồi cấu trúc kim loại, tăng độ dẻo và đảm bảo tính ổn định khi gia công. Tiếp theo là quá trình tẩy gỉ lần hai và xử lý bề mặt để đạt các cấp độ hoàn thiện như 2B, BA, No.4, HL hoặc các bề mặt gương chuyên dụng. Đối với sản phẩm dải thép, cuộn thép sau cán nguội được đưa vào máy xẻ dải để cắt theo bề rộng tiêu chuẩn với sai số cực thấp nhằm đáp ứng yêu cầu của ngành điện – điện tử, gia dụng và ô tô.

Cuối cùng, tấm và dải thép được kiểm định qua nhiều tiêu chí như thành phần hóa học, cơ tính, độ phẳng, độ đồng đều bề mặt, độ nhám, mức độ chống ăn mòn và quy cách đóng gói. Sản phẩm đạt chuẩn được bọc giấy chống ẩm, quấn viền bảo vệ, đóng pallet hoặc cuộn thép, sau đó vận chuyển tới khách hàng hoặc xuất khẩu. Toàn bộ quy trình được vận hành theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt như ASTM, JIS, EN hoặc ISO, nhờ đó đảm bảo rằng thép tấm không gỉ dạng tấm và dải thành phẩm có chất lượng ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu của các ngành công nghiệp chế tạo, xây dựng, thiết bị y tế, năng lượng và sản xuất hiện đại.

Thị trường thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của Hoa Kỳ và xu hướng

Thị trường thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của Hoa Kỳ được đánh giá là một trong những thị trường lớn, ổn định và có yêu cầu kỹ thuật cao nhất thế giới, với nhu cầu trải rộng từ công nghiệp chế tạo, thiết bị gia dụng, xây dựng, y tế, năng lượng đến các lĩnh vực có tiêu chuẩn khắt khe như hàng không - vũ trụ và hóa dầu. Về đặc điểm cung cầu, sản xuất trong nước của Mỹ duy trì vai trò quan trọng nhưng vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu, khiến lượng nhập khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải từ các đối tác như Mê-hi-cô, Ca-na-đa, EU,

Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và một số thị trường châu Á khác luôn chiếm tỷ trọng đáng kể. Nhu cầu của thị trường Hoa Kỳ chịu ảnh hưởng mạnh từ chu kỳ sản xuất công nghiệp và các chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng quy mô lớn, khiến phân khúc thép không gỉ cán nóng, cán nguội và các sản phẩm giá trị cao có xu hướng tăng trưởng ổn định trong dài hạn.

Song song, biến động giá nguyên liệu chiến lược như niken, crom và molybden cũng tác động trực tiếp đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, tạo ra những đợt biến động ngắn hạn nhưng thúc đẩy doanh nghiệp Hoa Kỳ chuyển hướng sang tối ưu hóa sản xuất, nâng cấp công nghệ và phát triển các dòng sản phẩm chất lượng cao hơn để duy trì lợi thế cạnh tranh.

Về chính sách thương mại, Hoa Kỳ nổi tiếng là thị trường áp dụng nhiều biện pháp phòng vệ thương mại đối với thép nói chung và thép không gỉ nói riêng, bao gồm thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, các biện pháp điều chỉnh nhập khẩu theo các sắc lệnh liên bang và các chương trình rà soát định kỳ. Điều này khiến môi trường thương mại của ngành thép không gỉ trở nên phức tạp, đặc biệt đối với các quốc gia xuất khẩu muốn gia nhập hoặc mở rộng thị phần tại Hoa Kỳ. Bên cạnh đó, yêu cầu về

truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng (như ASTM, ASME, AISI), tiêu chuẩn an toàn, tiêu chuẩn môi trường và minh bạch chuỗi cung ứng ngày càng khắt khe, đặc biệt đối với các dự án chính phủ hoặc những lĩnh vực sử dụng vật liệu trọng yếu. Cạnh tranh tại thị trường Hoa Kỳ không chỉ đến từ sản xuất nội địa mà còn đến từ các quốc gia có năng lực sản xuất lớn, giá thành cạnh tranh, hệ thống logistics hiệu quả và có khả năng cung ứng ổn định. Điều này buộc ngành thép không gỉ Hoa Kỳ phải tập trung vào phân khúc giá trị cao và dịch vụ kỹ thuật, trong khi các nhà cung cấp nước ngoài cần tuân thủ tuyệt đối các quy định thương mại và duy trì chất lượng ổn định.

Các xu hướng dài hạn của thị trường Hoa Kỳ cho thấy sự dịch chuyển mạnh mẽ sang việc hiện đại hóa chuỗi cung ứng, tăng cường sử dụng thép có độ bền cao, khả năng chống ăn mòn vượt trội và thân thiện với môi trường nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ số, tự động hóa và phân tích dữ liệu trong quản lý kho vận, đặt hàng và dự báo nhu cầu đang làm thay đổi cách mà doanh nghiệp Hoa Kỳ tương tác với nhà cung cấp toàn cầu. Toàn bộ những yếu tố này kết hợp lại cho thấy thị trường thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của Hoa Kỳ trong thời

gian tới sẽ tiếp tục phát triển nhưng với những yêu cầu ngày càng chặt chẽ hơn về tiêu chuẩn, tính ổn định chuỗi cung ứng và tuân thủ thương mại, đồng thời mở ra cơ hội lớn cho các doanh nghiệp có năng lực kỹ thuật cao, sản phẩm chất lượng ổn định và chiến lược tiếp cận thị trường phù hợp.

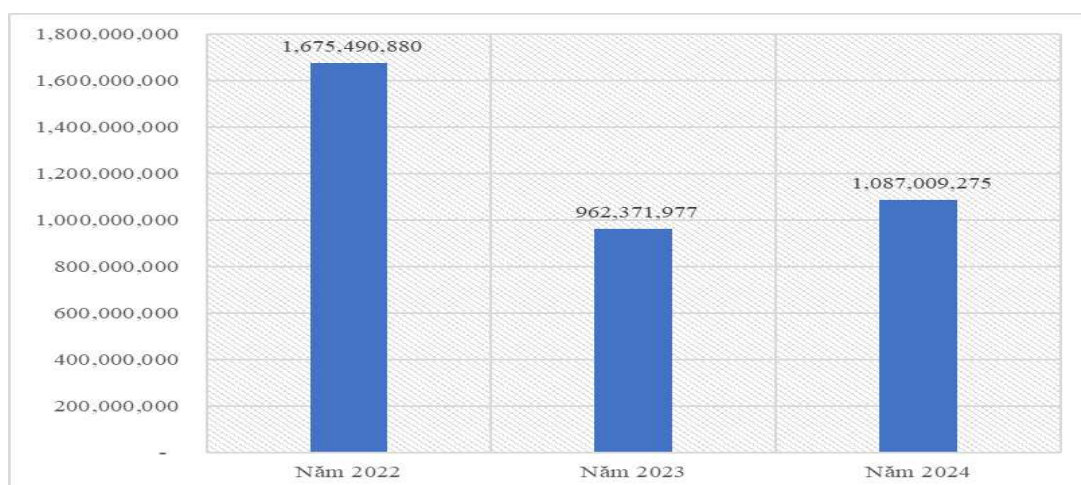
2. Tình hình nhập khẩu mặt hàng thép tấm không gỉ dạng tấm và dải từ các nguồn trên thế giới vào thị trường Hoa Kỳ

Năm 2022, tổng giá trị nhập khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải từ tất cả các thị trường trên thế giới vào Hoa Kỳ đạt gần 1,7 tỷ USD, trong đó Đài Loan (Trung Quốc) là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là các thị trường như Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Mê-hi-cô và Việt Nam. Trong năm 2023, trị giá nhập khẩu mặt hàng này có sự sụt giảm so với năm 2022 đạt 962,4 triệu USD. Sau đó, trong năm 2024, trị giá nhập khẩu vào Hoa Kỳ tăng trở lại đạt 1,1 tỷ USD.

Trong giai đoạn 2022–2024, Hoa Kỳ vẫn duy trì nhập khẩu lớn thép thành phẩm, trong đó sản phẩm thuộc nhóm tấm, dải, cuộn cán có đóng góp đáng kể. Nhập khẩu chiếm khoảng 23% thị phần thép thành phẩm tiêu thụ nội địa (năm 2024), với nguồn cung đa dạng từ Bắc Mỹ, châu Âu và châu Á. Nhưng đồng thời, áp lực chính sách thương mại và yêu cầu tuân thủ xuất xứ, tiêu chuẩn kỹ thuật làm tăng chi phí và rủi ro cho nhà xuất khẩu quốc tế đòi hỏi họ phải cân trọng trong chiến lược tiếp cận thị trường Hoa Kỳ.

Tổng giá trị nhập khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải sang thị trường Hoa Kỳ từ 2022 đến 2024

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

Năm 2023, Đài Loan (Trung Quốc) dẫn đầu danh sách các nguồn cung ứng có trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ, trị giá xuất khẩu của Đài Loan (Trung Quốc) đạt 203 triệu USD, chiếm 21,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Pháp đứng thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 81,1 triệu USD, chiếm 8,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Mê-hi-cô đứng thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 78,2 triệu USD, chiếm 8,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. In-đô-nê-xi-a, I-ta-li-a và Ấn Độ xếp thứ tư, thứ năm và thứ sáu các nguồn cung ứng thép tấm không gỉ dạng tấm và dải vào Hoa Kỳ với trị giá xuất khẩu lần lượt đạt 73,2 triệu USD, 63,2 triệu USD và 57,7 triệu USD. Việt Nam xếp thứ bảy với trị giá xuất khẩu đạt 50,4 triệu USD, chiếm 5,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Tổng trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Hoa Kỳ đạt 721,9 triệu USD, chiếm 75% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Tổng trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của các nguồn cung ứng khác đạt 240,5 triệu USD, chiếm 25% tổng kim

ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Năm 2024, Đài Loan (Trung Quốc) tiếp tục là nguồn cung cấp có trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ, đạt 191,3 triệu USD, chiếm 17,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Bỉ xếp thứ hai với trị giá xuất khẩu đạt 112,5 triệu USD, chiếm 10,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Pháp xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 107,6 triệu USD, chiếm 9,9% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Mê-hi-cô xếp thứ tư với trị giá xuất khẩu đạt 94,6 triệu USD, chiếm 8,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam xếp vị trí thứ năm với trị giá xuất khẩu đạt 94,5 triệu USD, chiếm 8,7% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. In-đô-nê-xi-a và I-ta-li-a lần lượt đứng thứ sáu và thứ bảy với trị giá xuất khẩu đạt 83,5 triệu USD và 76,3 triệu USD. Tổng trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của mười nguồn cung ứng chính sang thị trường Hoa Kỳ đạt 896,1 triệu USD, chiếm 82,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Tổng trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của các

nguồn cung ứng khác đạt 190,9 triệu USD, chiếm 17,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Hoa Kỳ năm 2023 và 2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Hoa Kỳ	Trị giá NK năm 2023	Trị giá NK năm 2024	2024 so với 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Đài Loan (Trung Quốc)	203.028.931	191.275.737	-5,8%	21,1%	17,6%
Bỉ	38.604.609	112.524.615	191,5%	4,0%	10,4%
Pháp	81.131.819	107.599.431	32,6%	8,4%	9,9%
Mê-hi-cô	78.152.656	94.625.968	21,1%	8,1%	8,7%
Việt Nam	50.447.336	94.535.332	87,4%	5,2%	8,7%
In-đô-nê-xi-a	73.230.975	83.470.682	14,0%	7,6%	7,7%
I-ta-li-a	63.197.467	76.257.480	20,7%	6,6%	7,0%
Ấn Độ	57.742.311	62.492.714	8,2%	6,0%	5,7%
Hàn Quốc	27.217.142	39.450.025	44,9%	2,8%	3,6%
Đức	37.862.538	33.865.369	-10,6%	3,9%	3,1%

Nguồn: IHS Markit

Trong tám tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch nhập khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của Hoa Kỳ giảm 18,9% so với cùng kỳ năm trước đó, đạt 612,7 triệu USD. Đài Loan (Trung Quốc) là quốc gia có trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ, đạt 124,3 triệu USD, chiếm 20,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam xếp thứ hai trong số các nguồn cung ứng lớn thép tấm không gỉ dạng tấm và dải sang thị trường Hoa Kỳ với kim ngạch xuất khẩu đạt

74,5 triệu USD, chiếm 12,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. In-đô-nê-xi-a xếp thứ ba với trị giá xuất khẩu đạt 57,6 triệu USD, chiếm 9,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Ấn Độ, I-ta-li-a và Pháp đứng thứ tư, thứ năm và thứ sáu với trị giá xuất khẩu lần lượt đạt 49,7 triệu USD, 49,3 triệu USD và 39,9 triệu USD.

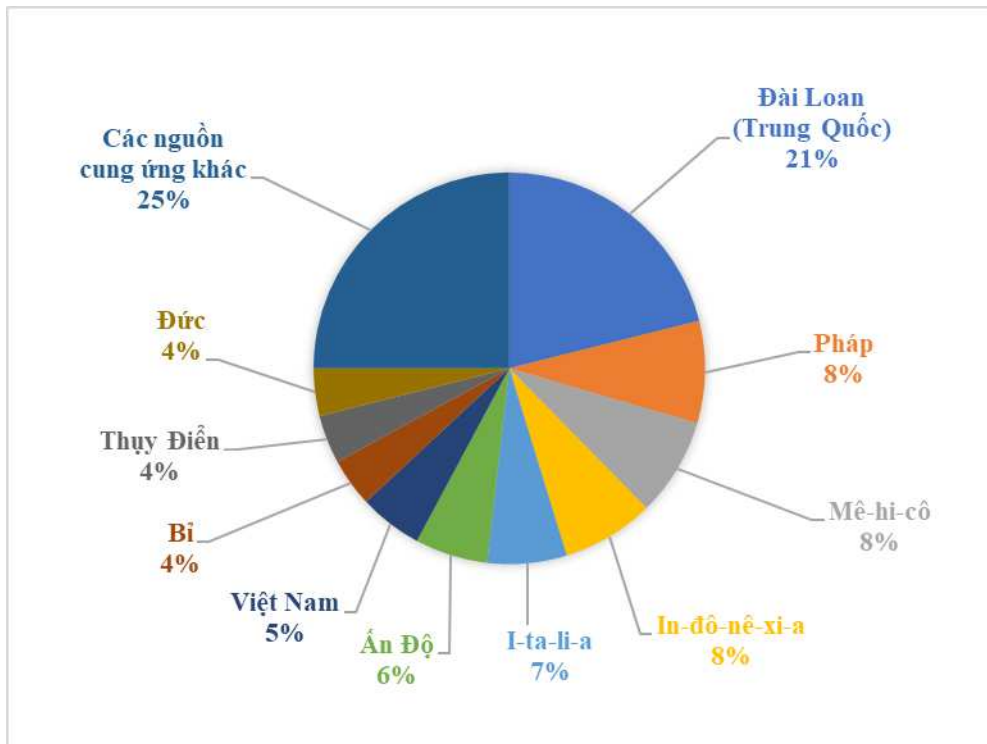
Các nguồn cung ứng chính vào thị trường Hoa Kỳ trong tám tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào Hoa Kỳ	Trị giá NK 8T/2024	Trị giá NK 8T/2025	8T/2025 so với 8T/2024	Tỷ trọng 2025
Đài Loan (Trung Quốc)	131.503.961	124.287.095	-5,5%	20,3%
Việt Nam	68.870.041	74.501.598	8,2%	12,2%
In-đô-nê-xi-a	49.378.461	57.617.346	16,7%	9,4%
Ấn Độ	43.064.233	49.736.940	15,5%	8,1%
I-ta-li-a	54.426.857	49.311.509	-9,4%	8,0%
Pháp	77.612.067	39.890.961	-48,6%	6,5%
Mê-hi-cô	74.288.527	36.983.499	-50,2%	6,0%
Bỉ	74.507.090	28.457.542	-61,8%	4,6%
Đức	22.188.372	21.081.559	-5,0%	3,4%
Thụy Điển	19.272.739	19.570.368	1,5%	3,2%

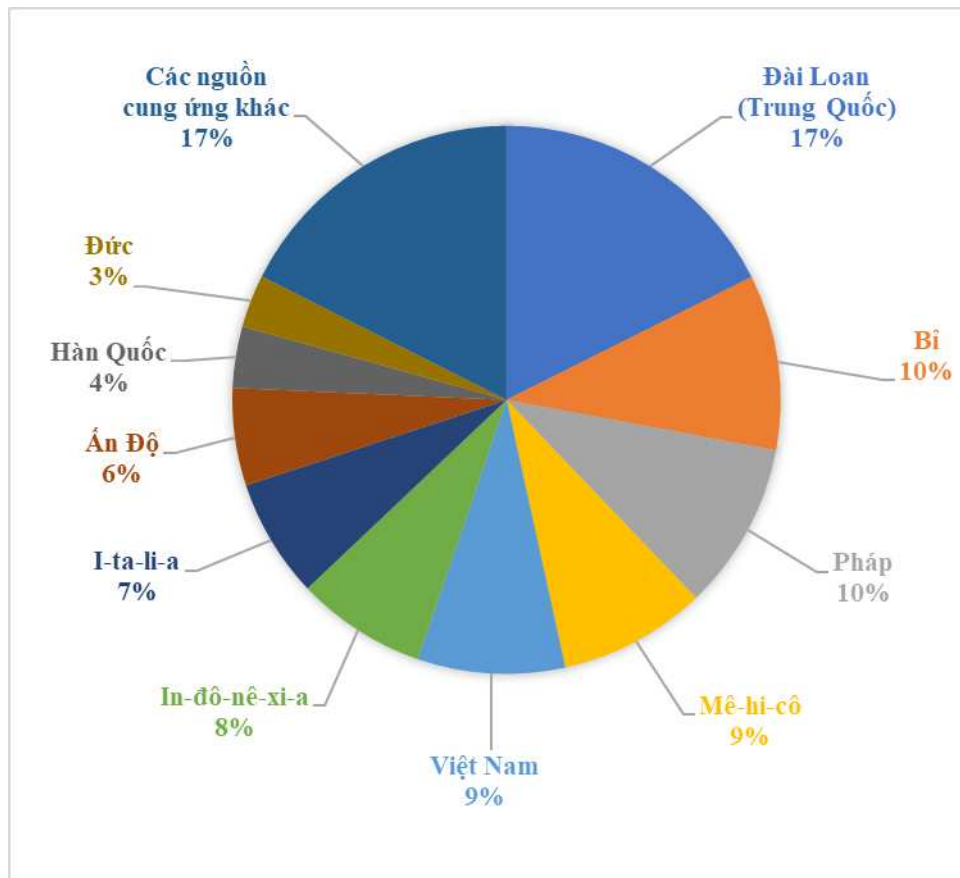
Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Hoa Kỳ năm 2023



Nguồn: IHS Markit

Tỷ trọng các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào Hoa Kỳ năm 2024



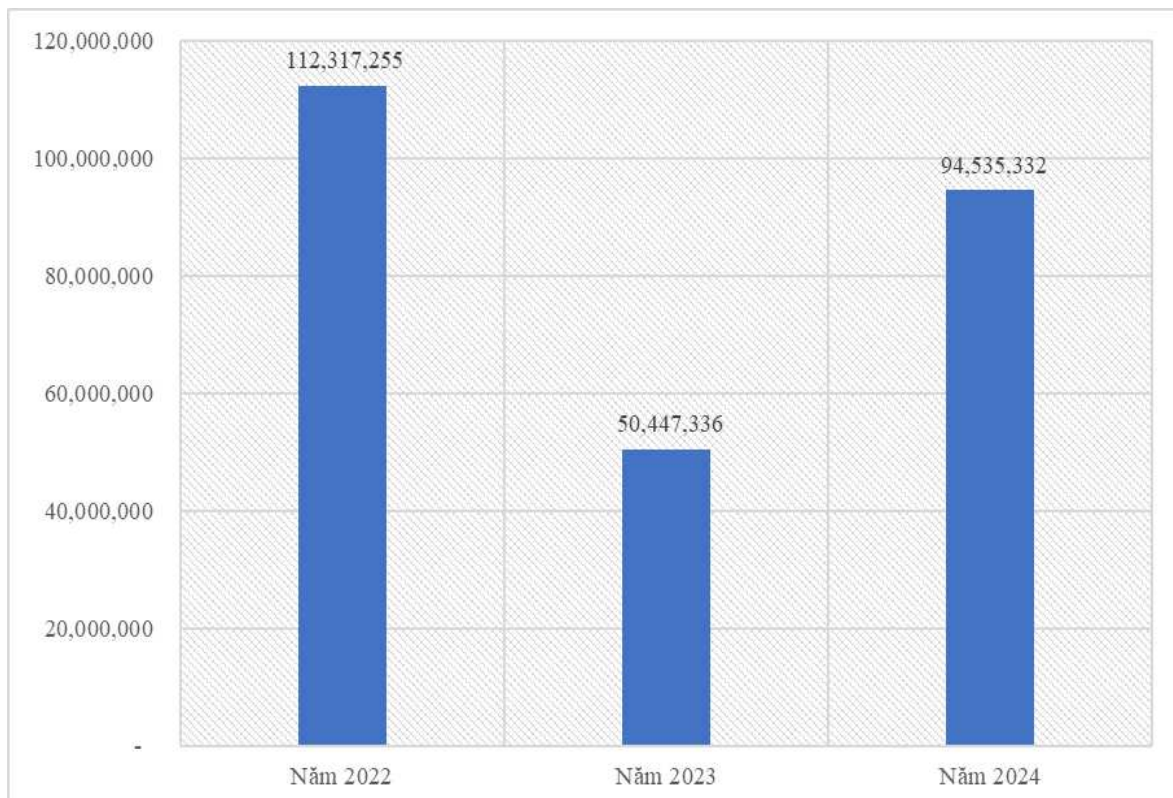
Nguồn: IHS Markit

3. Tình hình nhập khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải vào Hoa Kỳ từ Việt Nam

Năm 2022, trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ đạt 112,3 triệu USD, chiếm 6,7% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Hoa Kỳ, Việt Nam xếp thứ năm trong số các nguồn cung lớn của Hoa Kỳ. Năm 2023, trị giá xuất khẩu của Việt Nam giảm so với năm trước đó đạt 50,4 triệu USD, chiếm 5,2% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Hoa Kỳ, Việt Nam vẫn xếp vị trí thứ bảy trong số các nguồn cung ứng lớn của Hoa Kỳ. Trong năm 2024, trị giá xuất khẩu mặt hàng thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ có sự gia tăng trở lại so với năm trước đó đạt 94,5 triệu USD, chiếm 8,7% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng cùng loại của Hoa Kỳ, Việt Nam xếp thứ bảy trong số các nguồn cung ứng có trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ.

Tổng trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của Việt Nam vào Hoa Kỳ từ năm 2022 đến 2024

Đơn vị: USD

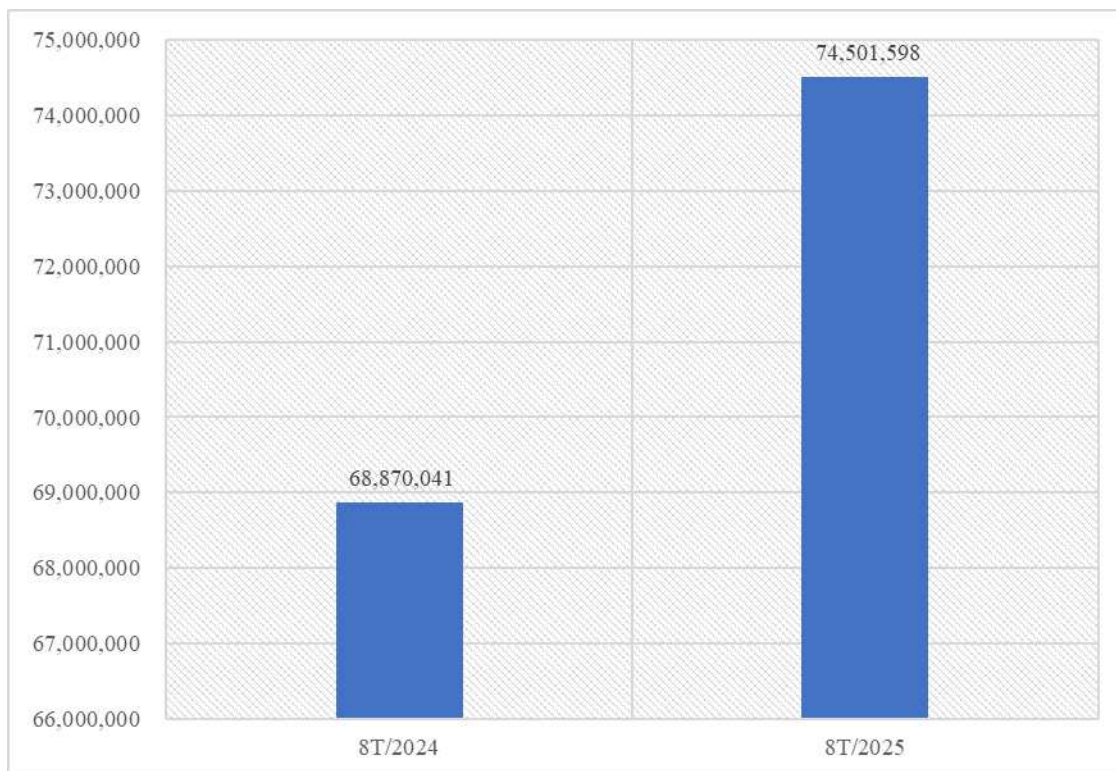


Nguồn: IHS Markit

Trong tám tháng đầu năm 2024, trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của Việt Nam sang thị trường Thái Lan đạt 68,9 triệu USD, chiếm 9,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Trong tám tháng đầu năm 2025, trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của Việt Nam tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 74,5 triệu USD, chiếm 12,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đứng thứ hai trong số các nguồn cung có trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải lớn nhất sang thị trường Hoa Kỳ trong tám tháng đầu năm 2025.

Trị giá xuất khẩu thép tấm không gỉ dạng tấm và dải của Việt Nam sang Hoa Kỳ trong tám tháng đầu năm 2024 và 2025

Đơn vị: USD



Nguồn: IHS Markit

4. Cảnh báo và khuyến nghị

Từ tháng 02 năm 2017, các sản phẩm thép tấm không gỉ dạng tấm và dải (thuộc nhóm mã HS 7219 và 7220) có xuất xứ Trung Quốc bị Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá (CBPG) từ 63,86 - 76,64% và thuế chống trợ cấp (CTC) từ 75,60% đến 190,71%.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) khởi xướng điều tra thép tấm không gỉ dạng tấm và dải nhập khẩu từ Việt Nam có lẫn tránh thuế CBPG và CTC mà Hoa Kỳ đang áp dụng với sản phẩm tương tự của Trung Quốc hay không.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, DOC đã ban hành kết luận điều tra cuối cùng của vụ việc, theo đó, Hoa Kỳ xác định rằng thép không gỉ cán tấm và dải có nguồn gốc Trung Quốc (Chinese-origin), sau khi được chuyển đến Việt Nam để gia công thêm và tiếp đó xuất khẩu sang Hoa Kỳ, vẫn nằm trong phạm vi các lệnh thuế chống bán phá giá (AD) và chống trợ cấp (CVD). Đồng thời, DOC cũng kết luận rằng các sản phẩm hoàn thiện ở Việt Nam sử dụng nguyên liệu thép không gỉ cán phẳng không thuộc diện chịu thuế từ Trung Quốc nhưng thực chất có nguồn gốc từ Trung Quốc đang lẫn tránh các lệnh thuế AD/CVD áp cho hàng Trung Quốc. Do đó, Hoa Kỳ mở rộng lệnh áp thuế CBPG và CTC đối với các sản phẩm thép không gỉ dạng tấm và dải của Việt Nam nếu các sản phẩm này có sử dụng nguyên liệu là thép không gỉ cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc. Mức thuế áp dụng đối với các lô hàng được nhập khẩu vào Hoa Kỳ kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2020. Tuy nhiên, DOC cho phép các doanh nghiệp Việt Nam hợp tác trong quá trình điều tra được tự xác nhận không sử dụng nguyên liệu Trung Quốc để không bị áp dụng biện pháp.

Do DOC kết luận lẫn tránh chủ yếu dựa trên nguồn gốc nguyên liệu thép không gỉ cán phẳng, các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu Việt Nam cần lưu ý sử dụng nguyên liệu là thép không gỉ cán nóng/cán nguội có xuất xứ ngoài Trung Quốc để sản xuất và có hồ sơ truy xuất nguồn gốc đầy đủ, nhất quán và có thể kiểm tra chéo. Doanh nghiệp cần tham gia và tuân thủ đầy đủ cơ chế xác nhận của DOC, bao gồm việc nộp xác nhận của nhà sản xuất và nhà xuất khẩu theo mẫu của DOC, yêu cầu nhà nhập khẩu Mỹ cũng phải nộp xác nhận tương ứng và lưu trữ hồ sơ ít nhất 5 năm để phục vụ hậu kiểm.



BỘ CÔNG THƯƠNG CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

**Địa chỉ: Số 54 Hai Bà Trưng,
Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội**

E-mail: ciew@moit.gov.vn

Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

Đỗ Thị Sa

Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW

Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV

